TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÌN HỒ** TỈNH LAI CHÂU Bản án số:12/2024/ST-HNGĐ Ngày 22/4/2024 V/v: "Ly hôn"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Hồng Ngoãn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tao Văn Xanh và Ông Tẩn Phàn Pao.

Thư ký phiên tòa: Ông Hờ A Thái - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Lò Trí Siêu - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 21/2023/ TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2023 về việc: "Ly hôn". Theo "Quyết định đưa vụ án ra xét xử" số 14/2024/QĐXX-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Lang Thị T, sinh năm 2001.

Nơi đăng KHKTT: bản Tà T, xã N T , huyện S H , tỉnh Lai Châu (nơi ở hiện nay: Tiệm bánh kem hạnh phúc, phường Q X , thị xã H M , tỉnh Nghệ An) – Vắng mặt có lý do.

- Bị đơn: anh Cà VănN, sinh năm 1995.

Địa chỉ: bản Tà T, xã N T , huyện S H , tỉnh Lai Châu – vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lang Thị T, trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Lang Thị T và anh Cà Văn Ntự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nậm Tăm, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu vào ngày 20 tháng 7 năm 2020. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian ngắn, đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn trong chuyện tình cảm do bất đồng về quan điểm sống, trái ngược về tính cách.

Vợ chồng đã được gia đình hòa giải, động viên nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn ngày càng gay gắt nên đến khoảng tháng 03 năm 2022 vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau; chấm dứt quan hệ về tình cảm và kinh tế. Đến nay chị Lang Thị T xác định vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, thời gian ly thân quá lâu, tình cảm vợ chồng không còn nên không thể đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Tđề nghị Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu giải quyết cho chị ly hôn với anh Cà VănN.

- Về con chung: chị Lang Thị T và anh Cà Văn Ncó 02 con chung là cháu Cà Đăng Khoa, sinh ngày 29/6/2019 và cháu Cà Thị Trà My, sinh ngày 20/02/2022, từ khi vợ chồng sống ly thân 02 con chung ở với anh Cà VănN. Nay ly hôn chị Lang Thị T và anh Cà Văn Nthỏa thuận giao 02 con chung cho anh Cà Văn Ntrực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi để các con không bị xáo trộn việc học tập và sinh hoạt.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị Lang Thị T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Cà Văn Nvới số tiền 4.000.000 đồng/tháng (tương ứng mỗi con chung được hưởng mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/tháng); phương thức cấp dưỡng được thực hiện theo định kỳ hàng tháng; chuyển trực tiếp vào số tài khoản: 0338702453; Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội; tên chủ tài khoản: Cà VănN, kể từ khi Tòa án xử ly hôn đến khi con thành niên đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung và nợ chung: chị Lang Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai của anh Cà VănN, đơn xin xét xử vắng mặt. AnhN khai thống nhất với lời khai của chị Lang Thị T về thời gian, điều kiện kết hôn của vợ, chồng; anh Cà Văn Nxác nhận rằng vợ, chồng không có mâu thuẫn gì đến tháng 06 năm 2022 chị Lang Thị T tự bỏ nhà đi, nguyên nhân là do chị Tcó người đàn ông khác và để lại 02 con chung cho anhN một mình nuôi dưỡng, chăm sóc đến nay. Thời điểm chị Tbỏ đi cháu Cà Thị Trà My (con chung của anhN- chị Tâm) được 04 tháng tuổi còn đang rất nhỏ nên cuộc sống của anhN và 02 con chung gặp rất nhiều khó khăn. Từ tháng 06 năm 2022 vợ, chồng ly thân đến nay không còn quan tâm gì đến đời sống của nhau, việc của ai người đó làm. Bản thân anhN biết vợ, chồng không thể đoàn tụ được nữa tuy nhiên anhN không đồng ý ly hôn với chị Tnhưng nếu chị Tnhất quyết phải ly hôn, anhN không thể bắt buộc chị Tphải chung sống với anhN và đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy của pháp luật.

- Về nuôi con chung: anhN và chị Tcó 02 con chung là cháu Cà Đăng Khoa, sinh ngày 29/6/2019 và cháu Cà Thị Trà M , sinh ngày 20/02/2022, từ khi vợ chồng sống ly thân 02 con chung ở với anh Cà VănN, tại bản Tà T, xã N T , huyện S H đến nay. Anh Cà VănN, đề nghị Tòa án giải quyết giao 02 con chung cho anh Cà Văn Nlà người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi, để các con không bị xáo trộn việc học tập và sinh hoạt.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: AnhN yêu cầu chị Lang Thị T có trách nhiệm và nghĩa vụ cấp dưỡng cho 02 con chung là cháu Cà Đăng Kh và cháu Cà Thị Trà M mức cấp dưỡng là 4.000.000 đồng/tháng (tương ứng mỗi con chung được hưởng mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/tháng/01 con chung); phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ theo hàng tháng; chuyển trực tiếp vào số tài khoản: 0338702453; Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội; tên chủ tài khoản: Cà VănN, kể từ khi Tòa án xử ly hôn đến khi con thành niên đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, khoản nợ chung: anh Cà Văn Nkhông yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Ngày 06/03/2024 Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương UBND xã Nậm Tăm kết quả xác định: Chị Lang Thị T và anh Cà Văn Ncó đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Nậm Tăm, huyện Sìn Hồ, do mâu thuẫn nên anh chị đã sống ly thân được khoảng 01 năm nay, nguyên nhân mâu thuẫn như thế nào thì không nắm rõ; từ khi vợ chồng ly thân anh Cà Văn Nsống tại bản Tà T, xã N T , huyện S H , chị Tsống ở đâu địa phương không nắm được. AnhN và chị Tcó 02 con chung hiện cả 02 cháu đang ở cùng anhN, các cháu đều được học tập và phát triển bình thường. Ngày 15/03/2024 Tòa án đã tống đạt hợp lệ "Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải" cho các đương sự, song anhN không có mặt theo thông báo của Tòa án. Vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được, nguyên đơn chị Lang Thị T, đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải; Tòa án đã thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho anhN, anhN không có phản hồi nào tới Tòa án. Ngày 03/4/2024, Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu quyết định đưa vụ án ra xét xử vào ngày 22/4/2024, "Quyết định đưa vụ án ra xét xử" đã được tống đạt hợp lệ cho anhN, chị Tâm. Tại phiên tòa ngày 22/4/2024, chị Tvà anhN đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Trong đơn xin vắng mặt chị Lang Thị T giữ nguyên quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị ly hôn với anh Cà VănN.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn chị Lang Thị T, kể từ khi toà án thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định; Việc chấp hành pháp luật của bị đơn anh Cà Văn Nkhông đầy đủ theo quy định. Tại phiên tòa hôm nay, anhN và chị Tcó đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anhN và chị Ttại phiên Tòa.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban

Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Toà án. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lang Thị T được ly hôn với anh Cà VănN.

Về nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung: Việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục các con chung đều do anhN một mình đảm nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Từ khi cháu Cà Đăng Kh còn nhỏ, cháu Cà Thị Trà M , sinh ngày 20/02/2022 mới được 04 tháng tuổi, chị Tđã bỏ đi, không quan tâm, chăm sóc và giáo dục đến các cháu. Do vậy, chị Lang Thị T là người không đủ điều kiện về tinh thần cũng như vật chất để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung được. Hiện nay 02 cháu đang học tập và sinh sống với anhN đã ổn định về thể chất và tinh thần, nếu giao cho chị Tnuôi dưỡng, chăm sóc sẽ ảnh hưởng đến tâm sinh lý của các cháu. Để đảm bảo quyền lợi chính đáng cho các con chung sau khi ly hôn được phát triển tốt nhất về cả thể chất lẫn tinh thần cũng như theo nguyện vọng chính đáng của các cháu và mong muốn của anhN là người được chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho 02 cháu Cà Đăng Kh và cháu Cà Thị Trà M cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động; chị Lang Thị T nhất trí. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 246 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Giao 02 cháu là Cà Đăng Khoa và cháu Cà Thị Trà My cho anh anh Cà Văn Nlà người trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục các cháu cho đến khi các cháu thành niên đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Chị Lang Thị T được quyền đi lại, thăm nom con chung nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục các con; về cấp dưỡng nuôi con chung: anhN và chị Tđã thỏa thuận, chị Lang Thị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anhN với mức cấp dưỡng 4.000.000 đồng/một tháng (tương ứng mỗi con chung được hưởng 2.000.000 đồng/tháng) kể từ ngày 22/4/2024 cho đến khi 02 con chung thành niên đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, khoản nợ chung: chị Lang Thị T và anh Cà Văn Nkhông yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

Về án phí: căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 9; điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định; đề nghị Hội đồng xét xử Buộc chị Lang Thị T phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được kiểm tra, xem xét tại phiên toà; Kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Ý kiến của người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lang Thị T, khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về ly hôn; bị đơn có nơi cư trú tại bản Tà T, xã N T , huyện S H , tỉnh Lai

Châu. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay chị Lang Thị T và anh Cà Văn Nđều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, để xét xử vắng mặt chị Lang Thị T và anh Cà Văn Ntại phiên tòa nhưng vẫn đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự theo quy định tại các Điều 71 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: chị Lang Thị T và anh Cà Văn Ntự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nậm Tăm, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu ngày 20/7/2020, như vậy việc kết hôn giữa anhN và chị Tlà hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng nên đã sống ly thân từ tháng 06 năm 2023 đến nay, chấm dứt quan hệ về tình cảm và kinh tế. Đến nay chị Txác định: chị Tvà anhN không thể khắc phục được mâu thuẫn; Thời gian sống ly thân đã quá dài, tình cảm vợ chồng không còn; Mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Tyêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Cà VănN. Về phía anh Cà VănN, mặc dù không đồng ý ly hôn nhưng bản thân anh cũng xác định không thể bắt buộc chị Tphải sống với anhN và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật; tại phiên họp hoà giải anhN vắng mặt, không có lý do. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa anhN và chị Tđã thực sự trầm trọng, cuộc sống chung từ lâu đã không tồn tại trên thực tế; Mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu ly hôn của chị Lang Thị T là có cơ sở và tự nguyện, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lang Thị T.

[2.2] Về con chung: Chị Lang Thị T và anh Cà Văn Ncó 02 con chung là cháu Cà Đăng Kh , sinh ngày 29/6/2019 và cháu Cà Thị Trà M , sinh ngày 20/02/2022. Từ khi anhN và chị Tly thân cho đến nay, việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục các con chung đều do anhN một mình đảm nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Kể từ khi cháu Cà Đăng Khoa còn nhỏ và cháu Cà Thị Trà My, sinh ngày 20/02/2022 mới được 04 tháng tuổi, chị Tđã bỏ đi, không quan tâm, chăm sóc và giáo dục đến các cháu. Do vậy, chị Lang Thị T là người không đủ điều kiện về tinh thần cũng như vật chất để trực tiếp trông nôm, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung được. Hiện nay 02 cháu đang học tập

và sinh sống với anhN đã ổn định về thể chất và tinh thần, nếu giao cho chị Tnuôi dưỡng, chăm sóc sẽ ảnh hưởng đến tâm sinh lý của các cháu. Để đảm bảo quyền lợi chính đáng cho các con chung sau khi ly hôn được phát triển tốt nhất về cả thể chất lẫn tinh thần cũng như theo nguyện vọng chính đáng của các cháu và mong muốn của anhN là người được chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho 02 cháu Cà Đăng Kh và cháu Cà Thị Trà M cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động; chị Lang Thị T nhất trí. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình và Điều 246 Bộ luật tố tụng Dân sự. Giao 02 cháu là Cà Đăng Kh và cháu Cà Thị Trà M cho anh anh Cà Văn Nlà người trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục các cháu cho đến khi các cháu thành niên đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Chị Lang Thị T được quyền đi lại, thăm nom con chung nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục các con; về cấp dưỡng nuôi con chung: anhN và chị Tđã thỏa thuận, chị Lang Thị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anhN với mức cấp dưỡng 4.000.000 đồng/một tháng (tương ứng mỗi con chung được hưởng 2.000.000 đồng/tháng) kể từ ngày 22/4/2024 cho đến khi 02 con chung thành niên đủ 18 tuổi.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Cà Văn Nvà chị Lang Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Toà án. Buộc nguyên đơn là Chị Lang Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí án cấp dưỡng nuôi con chung, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà chị Tđã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm theo Biên lai số 0000562; ký hiệu: BLTU/23 ngày 12/12/2023 tại Cục Thi hành án dân sự huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Chị Tcòn phải nộp 150.000 đồng tiền án phí án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a khoản 1 Điều 40, Điều 147, điểm b khoản 1 Điều 227, Điều 228,

Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Toà án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Lang Thị T.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chấm dứt quan hệ hôn nhân giữa chị Lang Thị T và anh Cà VănN, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 21/ TLKH-BS ngày 20/7/2020 do Uỷ ban nhân dân xã N T , huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu cấp. Quan hệ hôn nhân giữa chị Lang Thị T và anh Cà Văn Nchấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- *Về con chung*: Giao cháu Cà Đăng Kh , sinh ngày 29/6/2019 và cháu Cà Thị Trà My, sinh ngày 20/02/2022 cho anh Cà Văn Nlà người trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị Lang Thị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Cà Đăng Kh và cháu Cà Thị Trà M cùng anh Cà Văn Nvới mức cấp dưỡng là 4.000.000 đồng/tháng (tương ứng mỗi con chung được hưởng mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/tháng/01 con chung); phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ theo hàng tháng; chuyển trực tiếp vào số tài khoản: 0338702453; Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội; tên chủ tài khoản: Cà VănN, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi 02 con chung thành niên, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Chị Lang Thị T là người không trực tiếp nuôi các con nhưng có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Tòa án không xem xét, giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Lang Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn và gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Tiền án phí chị Tphải chịu được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000562; ký hiệu: BLTU/23, ngày 13/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Chị Lang Thị T còn phải nộp 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định.

Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- *Về quyền kháng cáo*: Anh Cà Văn Nvà chị Lang Thị T, vắng mặt tại phiên toà, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- Chi cục THADS huyện Sìn Hồ;
- UBND xã Nậm Tăm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Hồng Ngoãn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- Chi cục THADS huyện Sìn Hồ;
- UBND xã Nậm Tăm;

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

HỘI THẨM NHÂN DÂN

Tao Văn Xanh Tẩn Phàn Pao.